TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/DS-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 813/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F, Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Chị Trần Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu Đ trình bày:

Vào ngày 20/11/2022 chị có cho vợ chồng anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H vay số tiền 40.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy vay tiền, anh S, chị H cùng ký và ghi họ tên dưới mục người mượn tiền. Chị cho vợ

chồng anh S, chị H vay không lãi suất. Về thời hạn vay thoả thuận khi nào chị cần lấy lại tiền thì thông báo cho anh S, chị H biết.

Đến năm 2023 chị yêu cầu anh S và chị H trả lại tiền. Anh S và chị H trả được nhiều lần, tính đến tháng 5/2023 anh S và chị H đã trả cho chị được tổng số tiền 21.000.000 đồng, còn lại 19.000.000 đồng. Sau đó chị liên hệ nhiều lần để yêu cầu anh S, chị H trả số tiền nợ còn lại nhưng không được.

Nay chị yêu cầu vợ chồng anh S và chị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền vay gốc còn nợ lại là 19.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn – anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S và chị H không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu Đ. Buộc anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đ số tiền vay gốc còn nợ lại 19.000.000 đồng. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Trần Thị Thu Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh S và chị H.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi của chị Trần Thị Thu Đ, yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đ số tiền vay gốc còn nợ lại 19.000.000 đồng, không tính lãi thì thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cùng "Giấy mượn tiền đề ngày 20/11/2022" cho anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H, tuy nhiên anh S và chị H không đến Tòa án, không có yêu cầu phản tố và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

[2] Do đó, đây được xem là trường hợp anh S và chị H không phản đối, căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng chứng cứ là "Giấy mượn tiền" do phía nguyên đơn cung cấp là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nên có cơ sở kết luận giữa chị Đ với vợ chồng anh S và chị H có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản với nhau như phía nguyên đơn trình bày là có thật.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Đ. Buộc anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đ số tiền vay gốc còn nợ lại là 19.000.000 đồng, không tính lãi.

[4] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh S và chị H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Đ đối với anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H về hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị Thu Đ số tiền vay gốc còn nợ lại 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Hoàng S và chị Trần Thị H phải chịu 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Thu Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008672 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.